

Bản án số: 165/2023/HS-ST
Ngày 24-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên
2. Ông Nguyễn Văn Môn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Văn T**, sinh năm 1994 tại **huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Quách Văn T1**, sinh năm 1962 và bà **Tống Thị S**, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là thứ 6; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981; Địa chỉ: **Số nhà G, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**. (Vắng mặt)

* Người chứng kiến: Anh **Lương Văn H**, sinh năm 1980; Địa chỉ: **Thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, tổ công tác **Công an xã T, thành phố B** tuần tra tại khu vực đầu đường vào **thôn M, xã T, thành phố B** phát hiện, bắt quả

tang Quách Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 01 túi nilon một đầu có rãnh khoá nhựa và viên màu xanh, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghỉ là ma túy heroine) do T đang cầm ở tay trái, tự giác giao nộp được cho vào phong bì thư dán kín niêm phong kí hiệu “QT”. Ngoài ra, Công an xã T còn thu giữ của Thêm chiếc xe mô tô biển số 98F9-5621.

Công an xã T đã bàn giao Quách Văn T và tài liệu liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghỉ là ma túy đã thu giữ của T.

Kết luận giám định số 1034/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 phong bì thư kí hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viên màu xanh là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,382 gam.

Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Quách Văn T ngày 05/6/2023 có kết quả dương tính ma túy MOR.

Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ, Quách Văn T khai: Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2023, T đi xe máy biển kiểm soát 98F9-5621 đến khu vực chợ M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang mục đích để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường. Thêm hỏi người đàn ông này về địa điểm để mua ma túy thì người này nói tại khu vực này không bán ma túy và rủ T cùng đi mua ma túy. Thêm điều khiển xe mô tô chở người đàn ông này và được chỉ dẫn đi đến khu vực ngã tư chợ M gặp một người thanh niên tự giới thiệu tên là C. Thêm và người đàn ông mỗi người góp 200.000 đồng rồi đưa cho C nhờ giúp đi mua ma túy. C chở T bằng xe máy của T đến khu vực bãi rác xã T, huyện V. Thêm đứng đợi ở ngoài đường còn C đi xe máy vào bên trong. Một lúc sau, C quay lại đón T và đưa đến đầu đường vào thôn M, xã T, thành phố B. Tại đây, C đưa cho T túi nilon đựng heroine và bảo T đứng đợi để đi có việc. Sau đó, C đi bộ vào trong ngõ. Khi T đang đứng chờ C thì bị Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F9-5621: Kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981 trú tại số nhà G, đường T, phường T, thành phố B cho Quách Văn T mượn. Vì trước đó, T đem xe máy của T đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh P sửa. Do chưa sửa xong nên T mượn xe mô tô biển kiểm soát 98F9-5621 để sử dụng đi lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã trả lại chiếc xe trên cho anh P.

Vật chứng vụ án là phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo **Quách Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Quách Văn T** từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định;

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ đã có lời khai những người này nên căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2023 tại khu vực đầu đường vào thôn M, xã T, thành phố B; Tổ công tác Công an xã T, thành phố B bắt quả tang Quách Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,382 gam ma túy, loại Hêroin. T khai mua số ma túy này nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sùi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tội thiếu số, sống tại vùng kinh tế xã hội khó khăn, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

[9] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với người đàn ông đã góp tiền cùng T để mua ma túy và người thanh niên tên là C đã đưa T đi mua ma túy. Theo T khai không quen biết, không biết thông tin, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

[11] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1 và khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo **Quách Văn T** 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định;

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- CQCSĐT-CA TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND x.Phú Nhuận, h.Lục Ngạn, Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo